

DANH SÁCH TÂN KHOA THAM DỰ LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP
VỊ TRÍ CHỖ NGỒI

(Sáng thứ bảy, ngày 04/10/2025 - Hội trường Rùa - Khu II - Đại học Cần Thơ)

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
1	A2	B2109751	Võ Minh Tiến	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Thủ khoa
2	A4	B2107716	Trần Đặng Anh Kiệt	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Thủ khoa
3	A6	B2110251	Huỳnh Như	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Thủ khoa
4	A8	B2100858	Nguyễn Huỳnh Châu Khoa	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen + Thưởng TTS
5	A10	B2110230	Hồ Nguyễn Vân Anh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Giấy khen + Thưởng TTS
6	A28	B2102850	Đỗ Huỳnh Phương Nhã	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
7	A26	B2109630	Nguyễn Minh Thuận	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
8	A24	B2102867	Mã Tuấn Thoại	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen + Khen HD Đoàn
9	A22	B2102832	Lê Quốc Khanh	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
10	A20	B2109716	Quách Ngọc Trân	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
11	A18	B2109712	Lê Quốc Toàn	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
12	A16	B2102974	Lê Thành Lợi	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
13	A14	B2102966	Phạm Lưu Diễm Huỳnh	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
14	A12	B2102949	Trần Tiến Đạt	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
15	B36	B2102986	Ngô Kim Nguyệt	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
16	B34	B2102991	Đặng Mỹ Nhung	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
17	B32	B2109717	Huỳnh Trang Khánh Tuấn	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
18	B30	B2103121	Tổng Phương Trang	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
19	B28	B2109729	Trịnh Thị Ngọc Huyền	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
20	B26	B2109744	Nguyễn Trọng Phúc	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
21	B24	B2109740	Huỳnh Kim Nhiên	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
22	B22	B2109721	Trần Phạm Thái Anh	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
23	B20	B2103140	Nguyễn Thị Như Ý	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
24	B18	B2103135	Nguyễn Dương Lan Vy	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
25	B16	B2103055	Danh Thị Bé Hai	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
26	B14	B2103040	Huỳnh Lê Hà Anh	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
27	B12	B2103117	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
28	B10	B2101017	Trương Minh Nhường	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
29	B8	B2107670	Trần Thanh Sơn	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
30	B6	B2107621	Nguyễn Thị Bích	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
31	B4	B2100883	Lê Huỳnh Như	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
32	B2	B2100879	Đoàn Lê Ngọc Nhi	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
33	C38	B2100835	Đào Đức Đạt	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
34	C36	B2100820	Nguyễn Thị Nhật Anh	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
35	C34	B2107626	Quách Khánh Dư	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
36	C32	B2107681	Trần Hồng Trúc	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
37	C30	B2101018	Lê Minh Nhựt	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
38	C28	B2107717	Phan Thanh Liêm	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
39	C26	B2107737	Trần Lê Quang	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
40	C24	B2107718	Trần Nguyễn Yến Linh	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen + Khen HĐ Đoàn
41	C22	B2107706	Đoàn Thị Như Huỳnh	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
42	C20	B2107704	Cao Lê Phúc Huy	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
43	C18	B2107703	Nguyễn Thị Ngọc Hân	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
44	C16	B2107693	Lê Thị Cẩm	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
45	C14	B2101069	Lê Thị Bích Tuyền	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
46	C12	B2100966	Lê Trung Dương	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
47	C10	B2107668	Nguyễn Quang Quý	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
48	C8	B2101000	Huỳnh Mai	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
49	C6	B2107685	Nguyễn Thị Trúc Vy	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
50	C4	B2101071	Ngô Thị Thu Uyên	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
51	C2	B2101054	Bùi Thị Hoài Thương	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
52	D36	B2101008	Nguyễn Như Nguyệt	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
53	D34	B2100960	Trương Thị Kim Chi	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
54	D32	B2100951	Lê Thị Vân Anh	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
55	D30	B2100991	Đặng Nguyễn Minh Khôi	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
56	D28	B2107646	Nguyễn Thiên Kiều	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
57	D26	B2001207	Nguyễn Thị Bích Trân	TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	Giấy khen
58	D24	B2103838	Lý Kim Ngọc	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	Giấy khen
59	D22	B2103774	Lê Thị Kiều Dung	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	Giấy khen
60	D20	B2103762	Phan Phạm Huỳnh Anh	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	Giấy khen
61	D18	B2110250	Trương Tú Nguyên	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Giấy khen
62	D16	B2110247	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Giấy khen
63	D14	B2103885	Bành Thị Thùy Trang	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Giấy khen
64	D12	B2110263	Thạch Ngọc Trinh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Giấy khen
65	D10	B2110265	Phạm Thị Yến Vy	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Giấy khen
66	D8	B2110261	Nguyễn Quốc Toàn	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	Giấy khen
67	D6	B2101010	Phan Chí Nhân	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Khen HD Đoàn
68	D4	B2107678	Lê Thanh Tinh	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Khen HD Đoàn
69	D2	B2102873	Danh Thị Ngọc Trân	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
70	E40	B2109636	Trịnh Trọng Tuyển	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
71	E38	B2109617	Đặng Thị Kim Ngọc	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
72	E36	B2109612	Quách Ngọc Mí	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
73	E34	B2109610	Nguyễn Thị Thùy Linh	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
74	E32	B2109609	Nguyễn Nhã Linh	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
75	E30	B2109604	Huỳnh Văn Trọng Hữu	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
76	E28	B2109602	Nguyễn Chí Hào	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
77	E26	B2109595	Sầm Như Anh	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
78	E24	B2102880	Bùi Công Từ	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
79	E22	B2102871	Chung Kiều Tiên	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
80	E20	B2102863	Liên Quốc Thái	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
81	E18	B2102844	Đoàn Thị Thu Ngân	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
82	E16	B2102842	Ngô Quang Mẫn	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
83	E14	B2102828	Phạm Tuấn Huy	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
84	E12	B2102815	Lê Thị Mỹ Duyên	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
85	E10	B2109707	Nguyễn Thị Lệ Quyên	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
86	E8	B2109710	Lưu Diệp Thúy	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
87	E6	B2109686	Lê Kim Định	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
88	E4	B2102982	Bùi Nguyễn Học Nghi	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
89	E2	B2102973	Nguyễn Thị Thúy Loan	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
90	F40	B2102972	Trần Thị Yến Linh	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
91	F38	B2102959	Phạm Thị Phượng Hằng	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
92	F36	B2102956	Thạch Minh Hạ	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
93	F34	B2102950	Danh Thị Kim Đẹp	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
94	F32	B2102943	Thạch Thị Ngọc Chi	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
95	F30	B2102968	Nguyễn Quế Hương	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
96	F28	B2109726	Nguyễn Thị Hương Giang	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
97	F26	B2109758	Lâm Thị Lê Uyên	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
98	F24	B2109756	Lê Minh Trí	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
99	F22	B2109753	Bùi Nguyễn Bích Trâm	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
100	F20	B2109738	Nguyễn Thành Nguyên	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
101	F18	B2109727	Trần Ngọc Diễm Hân	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
102	F16	B2107107	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
103	F14	B2103130	Phạm Thị Cẩm Tú	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
104	F12	B2103127	Lâm Hồng Trúc	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
105	F10	B2103094	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
106	F8	B2103081	Nguyễn Lê Bảo Ngân	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
107	F6	B2103069	Nguyễn Thị Diễm Hương	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
108	F4	B2103068	Trần Thị Trúc Huỳnh	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
109	F2	B2103056	Nguyễn Hữu Hào	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
110	G40	B2103048	Lê Thị Cẩm Duy	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
111	G38	B2008265	Nguyễn Thị Thu	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
112	G36	B2008262	Trương Hiệp Thành	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
113	G34	B2107679	Nguyễn Ngọc Trang	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
114	G32	B2107673	Huỳnh Chí Thảo	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
115	G30	B2107672	Nguyễn Chí Thanh	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
116	G28	B2100945	Nguyễn Thị Yến Vy	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
117	G26	B2100924	Nguyễn Văn Tín	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
118	G24	B2100910	Phan Thị Hồng Thắm	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
119	G22	B2100907	Thái Trường Trọng Tài	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
120	G20	B2100898	Hồ Việt Quang	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
121	G18	B2100881	Phan Em Nhớ	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
122	G16	B2100869	Huỳnh Diễm My	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
123	G14	B2100853	Nguyễn Tuấn Khang	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
124	G12	B2100842	Võ Nhật Hào	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
125	G10	B2100840	Trần Thái Vũ Đức	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
126	G8	B2100831	Thạch Bửu Duy	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
127	G6	B2100004	Lê Thị Yến Nhi	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
128	G4	B2107739	Trần Thị Như Quỳnh	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
129	G2	B2107753	Trương Trí Tỷ	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
130	H40	B2107751	Phan Tiến Trung	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
131	H38	B2107712	Đặng Quốc Khang	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
132	H36	B2107750	Trần Thị Quế Trân	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
133	H34	B2107747	Ngô Đình Minh Thy	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
134	H32	B2107732	Mai Thị Như	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
135	H30	B2107724	Mai Kim Ngân	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
136	H28	B2107699	Trịnh Tấn Đạt	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
137	H26	B2107690	Lê Huỳnh Tấn Anh	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
138	H24	B2107043	Hồ Phúc Tấn Tài	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
139	H22	B2100994	Nguyễn Thị Nhựt Lan	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
140	H20	B2100958	Lương Ngọc Bối Bối	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
141	H18	B2107680	Nguyễn Thành Trung	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
142	H16	B2107682	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
143	H14	B2107659	Cao Thái Nguyên	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
144	H12	B2107654	Nguyễn Thị Thanh Ngân	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
145	H10	B2107639	Huỳnh Thị Thiên Hương	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
146	H8	B2107635	Phạm Thị Ngọc Huyền	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
147	H6	B2107630	Nguyễn Khải Định	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
148	H4	B2107039	Trương Khải	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
149	H2	B2101075	Lê Quang Vinh	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
150	I40	B2101063	Lư Văn Triều	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
151	I38	B2101060	Nguyễn Thị Huyền Trân	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
152	I36	B2101027	Thạch Thiên Phúc	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
153	I34	B2101001	Hàng Thị Bé My	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
154	I32	B2100993	Võ Văn Kiệt	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
155	I30	B1906973	Phạm Thị Thanh Tuyết	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
156	I28	B2012400	Nguyễn Thị Cẩm Linh	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
157	I26	B2103912	Trần Phi Yến	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
158	I24	B2103908	Trần Phương Vy	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
159	I22	B2103901	Trần Thái Tú	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
160	I20	B2103892	Võ Thị Kiều Trinh	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
161	I18	B2103876	Danh Tiên	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
162	I16	B2103874	Tạ Huỳnh Anh Thư	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
163	I14	B2103873	Phạm Trần Kim Thư	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
164	I12	B2103862	Lê Nhật Minh Tâm	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
165	I10	B2103851	Nguyễn Thị Mỹ Phương	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
166	I8	B2103832	Huỳnh Thị Kim Ngân	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
167	I6	B2103822	Trần Thị Yến Linh	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
168	I4	B2103805	Lưu Như Huỳnh	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
169	I2	B2103788	Nguyễn Thị Cẩm Giang	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
170	J40	B2103786	Phạm Thị Ngọc Diệp	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
171	J38	B2103899	Lê Thị Thanh Tuyền	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
172	J36	B2110266	Lê Ngọc Xoàn	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
173	J34	B2110262	Nguyễn Thị Khánh Trinh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
174	J32	B2110259	Nguyễn Anh Thư	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
175	J30	B2110253	Trần Phan Nhã Quỳnh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
176	J28	B2110246	Võ Quốc Minh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
177	J26	B2110236	Lê Thị Mỹ Duyên	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
178	J24	B2110232	Trần Lan Anh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
179	J22	B2103911	Phạm Phi Yến	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
180	J20	B2103905	Lê Nguyễn Phương Vy	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
181	J18	B2103864	Ngô Thanh Thanh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
182	J16	B2103857	Võ Thị Tú Quyên	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
183	J14	B2103818	Lâm Nhật Linh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
184	J12	B2103769	Nguyễn Thị Ngọc Châu	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
185	J10	B2102853	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
186	J8	B2102841	Nguyễn Cao Trúc Mai	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
187	J6	B2102862	Nguyễn Tuyền Sơn	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
188	J4	B2102870	Mai Phạm Minh Thư	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
189	J2	B2102883	Nguyễn Kiều Xuân	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
190	K40	B2107100	Mai Chí Hợp	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
191	K38	B2107722	Trần Hải Nam	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
192	K36	B2109600	Thái Thành Đợi	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
193	K34	B2109601	Trần Nhật Hào	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
194	K32	B2109607	Đàm Huỳnh Mộng Kiều	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
195	K30	B2109615	Lê Trung Nghi	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
196	K28	B2109618	Lê Hồng Ngọc	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
197	K26	B1905603	Nguyễn Cẩm Tú	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
198	K24	B2003357	Võ Hùng Anh Kiệt	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
199	K22	B2003481	Quách Thị Tội	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
200	K20	B2102957	Lý Trần Gia Hân	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
201	K18	B2109731	Nguyễn Đăng Khoa	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
202	K16	B2109741	Ngô Huỳnh Như	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
203	K14	B2008197	Phan Quốc Tấn	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
204	K12	B2100863	Nguyễn Thị Liên	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
205	K10	B2100003	Nguyễn Thị Chúc Giang	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
206	K8	B2100874	Nguyễn Trí Nguyên	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
207	K6	B2100891	Nguyễn Thanh Phong	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
208	K4	B2100899	Phạm Ngọc Quý	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
209	K2	B2100911	Võ Thị Bé Thi	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
210	L40	B2100912	Dương Hữu Thiện	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
211	L38	B2100944	Ngô Triệu Vy	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
212	L36	B2100947	Trần Tổ Yên	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
213	L34	B2107675	Danh Quang Thiện	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
214	L32	B2107686	Võ Trường Vỹ	TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
215	L30	B2100988	Trần Nhật Khanh	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
216	L28	B2107701	Lê An Đức	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
217	L26	B2107714	Trần Quốc Khang	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
218	L24	B2107719	Nguyễn Thị Kim Loan	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
219	L22	B2107738	Dương Thành Quý	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
220	L20	B2107744	Huỳnh Thị Thanh Thảo	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
221	L18	B2101043	Bùi Thị Cẩm Thi	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
222	L16	B2100974	Nguyễn Nhật Hào	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
223	L14	B2100979	Nguyễn Phạm Nhật Huy	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
224	L12	B2101020	Huỳnh Triều Phát	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
225	L10	B2101031	Lê Minh Quý	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
226	L8	B2101064	Trần Minh Trí	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
227	L6	B2101073	Nguyễn Tường Vi	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
228	L4	B2107628	Phạm Quốc Đạt	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
229	L2	B2107663	Lý Thanh Phú	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
230	M40	B1901017	Huỳnh Nguyễn Nguyên Hạ	TS1913T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
231	M38	B2008322	Nguyễn Gia Quân	TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
232	M36	B2008175	Phan Mộng Linh	TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
233	M34	B2101089	Nguyễn Hữu Đức	TS2113T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
234	M32	B2101092	Phạm Nhật Gia Hân	TS2113T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
235	M30	B2101119	Phạm Minh Tường	TS2113T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
236	M28	B2107782	Nguyễn Ngọc Ngân	TS2113T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
237	M26	B1906936	Nguyễn Phước Anh Khoa	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
238	M24	B2103773	Ngô Lâm Mỹ Diệu	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
239	M22	B2103764	Đinh Khả Ái	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
240	M20	B2103780	Trần Dương Kỳ Duyên	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
241	M18	B2103809	Nguyễn Trọng Khang	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
242	M16	B2103812	Trần Duy Khánh	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
243	M14	B2103847	Thạch Châu Nhuận Phát	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
244	M12	B2103865	Nguyễn Lâm Nhật Thanh	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
245	M10	B2103902	Hồ Hữu Tường	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
246	M8	B2103906	Phạm Thị Thúy Vy	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
247	M6	B2110242	Nguyễn Trần Duy Lâm	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
248	M4	B2103860	Nguyễn Hoàng Sang	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
249	M2	B2103907	Phạm Lê Phương Vy	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
250	N40	B2110239	Phan Ngọc Hân	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
251	N38	B2110241	Nguyễn Quang Huy	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
252	N36	B2110255	Võ Kiều Thanh	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	

Tổng số 252 tân khoa